TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị T với anh M"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Xuân Tiếng.

2. Bà Trần Ngọc Diệu.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1968, địa chỉ: Ấp G Q, xã A N T, huyện B Tr, tỉnh B T.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1968, địa chỉ: Ấp B, xã P L, huyện G T, tỉnh B T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T và anh M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn M tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P L, huyện G T, tỉnh B T vào năm 1996. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì anh M bỏ bê công việc, không lo làm ăn, thường hay uống rượu về kiếm cớ chửi mắng, đánh đập chị, chị nhiều lần bỏ về nhà cha mẹ ruột sống nhưng nghĩ đến các con và muốn vợ chồng có cơ hội hàn gắn nên chị trở lại chung sống với anh M được một thời gian. Tuy

nhiên, mâu thuẫn giữa chị và anh M càng ngày càng tăng nên chị về nhà cha mẹ ruột sống hơn một năm nay. Chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm với nhau và không thể hàn gắn được nên chị xin được ly hôn với anh M.

Trong thời gian chung sống, chị và anh M có 03 con chung tên là Nguyễn Thị N, sinh năm 1991, Nguyễn Văn N1, sinh năm 1993 đều đã trưởng thành, có thể tự lo cho bản thân; và Nguyễn Thị Yến Tr sinh ngày 19 tháng 02 năm 2007 đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng Yến Tr, không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con.

Chị không tranh chấp tài sản chung, chị và anh M không có nợ chung.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn M, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh M vẫn vắng mặt.

Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Hồng T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị với anh Nguyễn Văn M. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G T, tỉnh B T.

Chị Nguyễn Thị Hồng T là nguyên đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T.

Anh Nguyễn Văn M là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn M chung sống có đăng ký kết hôn năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã P L, huyện G T, tỉnh B T nên quan hệ hôn nhân của chị T và anh M được xem là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, chị T cho rằng chị và anh M có mâu thuẫn do anh không lo làm ăn, thường hay uống rượu về kiếm cớ chửi mắng, đánh đập chị. Chị và anh M cũng đã không sống chung với nhau hơn một năm nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị xin ly hôn với anh M.

Theo thông tin do địa phương cung cấp được biết chị T và anh M không chung sống với nhau khoảng gần cuối năm 2017 đến nay.

Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị T và anh M đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được

nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T để giải quyết cho chị T được ly hôn với anh M.

[3] Về con chung: Chị T khai chị và anh M có 03 con chung tên là Nguyễn Thị N, sinh năm 1991, Nguyễn Văn N1, sinh năm 1993 đều đã trưởng thành, có thể tự lao động sinh sống được; Nguyễn Thị Yến Tr sinh ngày 19 tháng 02 năm 2007 đang sống chung với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Yến Tr, không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con.

Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị T và anh M không sống chung với nhau thì con chung do chị T nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống của con chung thì cần giao Yến Tr cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con" nhưng chị T không có yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không tranh chấp tài sản chung, chị T khai chị và anh M không có nợ chung nên ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0013899 ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G T. Chị T đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng T. Chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Thị Yến Tr sinh ngày 19 tháng 02 năm 2007.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Hồng T không yêu cầu anh Nguyễn Văn M cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Văn M được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Nguyễn Thị Hồng T không tranh chấp tài sản chung.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Hồng T khai chị và anh Nguyễn Văn M không có nợ chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0013899 ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G T. Chị Nguyễn Thị Hồng T đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã P L;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thu Trang